

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 47 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Neo mở rộng,  
huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của UBND huyện Yên Dũng tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 12/12/2019; Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 02/BC-SXD ngày 09/01/2020,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Neo mở rộng, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 (kèm theo hồ sơ bản vẽ và thuyết minh), với các nội dung chính như sau:

### 1. Phạm vi ranh giới và quy mô:

#### a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu khu vực lập Quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Neo hiện hữu, xã Thắng Cương và xã Nham Sơn và một phần diện tích xã Cảnh Thụy (47,3ha) và xã Tự Mạo (6,7ha). Ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp xã Tân Liễu;
- Phía Nam giáp tỉnh Bắc Ninh;
- Phía Đông giáp xã Cảnh Thụy, xã Tự Mạo.
- Phía Tây giáp xã Yên Lư;



b) Quy mô khu vực lập quy hoạch điều chỉnh:

- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng năm 2018 khoảng 16.300 người, dự báo đến năm 2025 khoảng 21.300 người, đến năm 2035 khoảng 30.000 người.

- Quy mô diện tích:

+ Quy mô diện tích khu vực nghiên cứu quy hoạch khoảng 2.249ha.

+ Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 2.195,4 ha (gồm diện tích thị trấn Neo: 580,25 ha, xã Nham Sơn: 1097,56 ha, xã Thắng Cương: 517,59ha).

## 2. Tính chất:

- Là đô thị trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, của huyện Yên Dũng.

- Là đầu mối giao thông quan trọng gắn huyện Yên Dũng với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương và Quảng Ninh.

- Là đô thị dịch vụ- thương mại cửa ngõ phía Nam của tỉnh Bắc Giang.

- Là khu vực phát triển theo mô hình đô thị sinh thái, kết hợp với dịch vụ sản xuất nông nghiệp chất lượng cao.

- Là trung tâm du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, tâm linh phía Nam của tỉnh Bắc Giang.

**3. Mục tiêu quy hoạch:** Xác lập các động lực phát triển đô thị theo hướng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; làm cơ sở để mở rộng thị trấn và quản lý xây dựng theo quy hoạch; tạo tiền đề đến năm 2035, thị trấn Neo đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và trở thành động lực phát triển của Huyện Yên Dũng.

## 4. Cơ cấu sử dụng đất:

*Bảng cơ cấu sử dụng đất:*

STT	Danh mục đất	QH đến năm 2025		Qh đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
I	Đất xây dựng	685,63	31,23%	966,11	44,01%
I.1	Đất dân dụng	396,42	18,06%	582,16	26,52%
1	Đất đơn vị ở	297,34	13,54%	423,66	19,30%
-	Đất ở hiện trạng	201,17	9,16%	201,17	9,16%
-	Đất ở mới	96,17	4,38%	222,49	10,13%
2	Đất công cộng đô thị	23,82	1,08%	36,08	1,64%
3	Đất cây xanh, TDTT	19,48	0,89%	29,45	1,34%
4	Đất giao thông đô thị	55,78	2,54%	92,97	4,23%
I.2	Đất ngoài dân dụng	289,21	13,17%	383,95	17,49%



1	Đất Công nghiệp, TTCN	45,14	2,06%	45,14	2,06%
2	Đất cơ quan	11,35	0,52%	11,35	0,52%
3	Đất trường THPT	7,51	0,34%	7,51	0,34%
4	Đất trường chuyên nghiệp	0,56	0,03%	0,56	0,03%
5	Đất Y tế cấp đô thị	5,77	0,26%	5,77	0,26%
6	Đất nghĩa trang	11,27	0,51%	11,27	0,51%
7	Đất tôn giáo	4,59	0,21%	19,05	0,87%
8	Đất An ninh, quốc phòng	47,81	2,18%	47,81	2,18%
9	Đất công trình HTKT	23,09	1,05%	34,79	1,58%
10	Đất dịch vụ du lịch	31,49	1,43%	80,97	3,69%
11	Đất đa chức năng linh hoạt (Đất hỗn hợp)	10,64	0,48%	23,68	1,08%
12	Đất giao thông đối ngoại	89,99	4,10%	96,05	4,38%
<b>II</b>	<b>Đất Khác</b>	<b>1.509,76</b>	<b>68,77%</b>	<b>1.229,28</b>	<b>55,99%</b>
1	Đất cây xanh sinh thái, cây xanh cách ly	52,37	2,39%	105,22	4,79%
2	Đất nông nghiệp	682,68	31,10%	261,69	11,92%
3	Đất kênh mương, mặt nước	257,88	11,75%	257,88	11,75%
4	Đất rừng sản xuất	110,50	5,03%	68,68	3,13%
5	Đất rừng phòng hộ	356,44	16,24%	356,44	16,24%
6	Đất dự trữ phát triển	49,90	2,27%	179,38	8,17%
	<b>TỔNG</b>	<b>2.195,40</b>	<b>100%</b>	<b>2.195,40</b>	<b>100%</b>

## 5. Định hướng phát triển không gian:

### 5.1. Định hướng phát triển không gian và hướng phát triển đô thị:

#### a) Cải tạo khu vực thị trấn hiện hữu:

- Cơ bản tuân thủ theo đồ án Quy hoạch chung 2012 đã phê duyệt, điều chỉnh một số ô đất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất và đảm bảo kiến trúc, cảnh quan, môi trường trong khu vực.

- Tổ chức nút giao thông kết nối từ thị trấn Tân Dân qua xã Cảnh Thụy, xã Tiến Dũng. Điều chỉnh hướng tuyến các đường liên khu để đảm bảo tính liên kết giữa các khu chức năng một cách thuận lợi.

- Điều chỉnh bổ sung theo các dự án và quy hoạch mới khu vực Núi Nham Biền, đảm bảo các điều kiện về cảnh quan và đất rừng hiện hữu.



- Bổ sung bến thuyền để khai thác tuyến du lịch tâm linh sinh thái đường sông khu cầu qua Tân Liễu, khai thác lợi thế tuyến đường mới kết nối Tân Dân và thị trấn Neo.

*b) khu vực khu trung tâm xã Nham Sơn:*

- Tại khu vực phía Bắc ĐT389, về cơ bản giữ nguyên theo đồ án quy hoạch, các dự án đã và đang triển khai, nắn chỉnh 1 số tuyến để tạo tính liên thông giữa các khu chức năng. Khai thác phát triển các quỹ đất phục vụ phát triển đô thị, du lịch sinh thái trong khu vực núi Nham Biền. Bổ sung bến xe mới thị trấn tại đầu QL17 phía Tây thị trấn, bố trí các bãi đỗ xe tập trung kèm với các trung tâm dịch vụ sát chân núi phục vụ cho các hoạt động du lịch tâm linh và nghỉ dưỡng sinh thái núi Nham Biền.

- Tại Khu vực phía Nam ĐT398 và phía Đông QL17, được xác định là khu đô thị mới, khu trung tâm kinh tế - văn hóa mới của thị trấn là không gian đón đầu phục vụ phát triển khu công nghiệp Nham Sơn - Yên Lư trong tương lai. Tổ chức mạng lưới đường ô cò đảm bảo kết nối và liên thông thuận lợi, mở rộng quy mô mặt cắt các tuyến đường quan trọng như tuyến DH5B, tuyến kết nối Bắc Nam xuống Thắng Cương, các tuyến song song với tuyến điện cao thế. Xác định lại vị trí các trung tâm hỗn hợp dịch vụ, thương mại, cây xanh, để chuyển đổi tính năng ô đất sao cho phù hợp với chức năng sử dụng.

*c) khu vực xã Thắng Cương:*

- Với vai trò và động lực mới, xã Thắng Cương sẽ có bước đột phá mới về không gian đô thị, là vùng đất rất nhiều lợi thế về cảnh quan đặc trưng để tạo nên dấu ấn của đô thị sông nước gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp sinh thái chất lượng cao.

- Kết nối giao thông trực tiếp xuống xã Thắng Cương qua trục kết nối Bắc Nam mới từ xã Nham Sơn, tạo động lực phát triển cho Thắng Cương. Kết nối thêm một cầu qua sông sang khu vực Phù Lãng huyện Quế Võ Bắc Ninh tạo liên kết mới trong tương lai với khu vực phía Đông Bắc của huyện Quế Võ.

- Dành các quỹ đất mới đảm bảo phát triển đô thị mới phục vụ nhu cầu nhà ở, các dịch vụ đi kèm cho dân cư lao động trong khu công nghiệp.

- Khu vực có cảnh quan nông nghiệp gắn với mặt nước sẽ được khai thác tận dụng lợi thế để tạo nên một khu đô thị sinh thái nông nghiệp mới hấp dẫn cho đô thị.

**5.2. Phân vùng phát triển không gian đô thị:**

Trên cơ sở về địa hình, cảnh quan tự nhiên, hiện trạng phát triển kinh tế xã hội, giao thông và các dự án đã và đang hình thành, nghiên cứu đề xuất 5 khu vực phát triển chính cho thị trấn Neo mở rộng như sau:

*a. Khu số 1: Khu trung tâm thị trấn hiện hữu phía Bắc tuyến đường tỉnh 398.*

- Tính chất: trung tâm hành chính – chính trị - kinh tế - văn hóa của huyện Yên Dũng cùng với việc phát triển hệ thống trung tâm thương mại dịch vụ dọc theo tuyến ĐT398, tổ chức các trung tâm thương mại dịch vụ, trung tâm đón tiếp cho khu vực du lịch sinh thái và tâm linh cho khu vực núi Nham Biền và trục liên kết lên phía Nam thị trấn.



- Tổng diện tích: 288,3ha, chiếm tỷ lệ 13,13%. Dân số: 9.100 người.

*b. Khu số 2: Khu vực núi Nham Biền*

- Chức năng: Là khu vực cảnh quan núi rừng tự nhiên kết hợp khai thác các khu đô thị sinh thái, các khu du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng quanh núi Nham Biền.

- Tổng diện tích: 626,8 ha, chiếm tỷ lệ 28,55%. Dân số: 2.100 người.

*c. Khu số 3: Khu đô thị mới phía Nam TL398 và phía Bắc tuyến đường DH5B.*

- Chức năng: Là trung tâm khu đô thị mới của thị trấn gắn với trung tâm hành chính mới của thị trấn, tạo nên một trục không gian kích hoạt cho khu phía Nam trung tâm với các công trình Quảng trường, trung tâm thương mại, hỗn hợp, dịch vụ công cộng, trung tâm văn hóa mới (rap chiếu phim, bảo tàng, nhà hát, nhà văn hóa, thư viện,...), trung tâm công viên – thể dục thể thao, trung tâm y tế mới, cùng với các cụm dân cư mới phục vụ nhu cầu cho việc tăng cơ học đón đầu khi KCN Nham Sơn Yên Lư đi vào hoạt động..., là động lực phát triển mới đầu tư tập trung của thị trấn.

- Tổng diện tích: 386,41ha, chiếm tỷ lệ 17,6%. Dân số: 11.200 người.

*d. Khu số 4: Khu dân cư hiện hữu phía Nam đường DH5B gắn với khu công nghiệp phía Tây Yên Lư.*

- Chức năng: Là khu đô thị mới, cửa ngõ phía Nam của thị trấn gắn với khu dân cư hiện hữu xã Thắng Cương, Nham Sơn và cụm công nghiệp phía Tây thị trấn, kết nối trực tiếp với tỉnh Bắc Ninh qua cầu Yên Dũng, các khu vực dành cho sản xuất nông nghiệp chất lượng cao và khu xử lý chất thải rắn đô thị tại khu vực với quy mô 16ha.

- Tổng diện tích: 512,8 ha, chiếm tỷ lệ 23,36%. Dân số: 7.600 người.

*e. Khu số 5: Khu nông nghiệp sinh thái Thắng Cương.*

- Chức năng: Là khu vực dự trữ phát triển cho đô thị trong tương lai với mô hình đô thị dịch vụ du lịch sinh thái, vui chơi giải trí khai thác cảnh quan và khu bến bãi ven sông Cầu gắn với nông nghiệp sạch.

- Tổng diện tích: 381,09 ha, chiếm tỷ lệ 17,36%.

**6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:**

**6.1. Định hướng giao thông:**

*a. Giao thông đối ngoại:*

- Đường Quốc lộ 17: Đoạn trùng với đường tỉnh 398 cũ mặt cắt (1-1) là 32m; Trong đó: lòng đường 18m; dải phân cách giữa 2m; hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ . Đoạn đi sang Bắc Ninh mặt cắt (2-2) là 55,5m; Trong đó: Lòng đường 39m; dải phân cách giữa 4,5m; hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ .

- Đường tỉnh 398 chuyển thành đường chính đô thị, mặt cắt (1-1) là 32m; Trong đó: Lòng đường 18m; dải phân cách giữa 2m; hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ .

- Đường tỉnh 299 mặt cắt (3-3) là 22,5m; Trong đó: Lòng đường 10,5m; hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ .

- Mặt cắt (4-4) là 48m; Trong đó: Lòng đường 28m; dải phân cách giữa 8m; hè đường  $2 \times 6 = 14\text{m}$ .



*b. Giao thông đô thị*

- Mặt cắt (1-1) là 32m; Trong đó: lòng đường 18m; dải phân cách giữa 2m; hè đường  $2 \times 6 = 12\text{m}$ ;

- Mặt cắt (5-5) là 52m; Trong đó: Lòng đường 30m; dải phân cách giữa 6m, hè đường  $2 \times 8 = 16\text{m}$ .

- Mặt cắt (6-6) (đường hai bên Kênh Chìm) là 53,5m; Trong đó:

+ Lộ giới 20,5m: lòng đường 10,5m, vỉa hè 2 bên  $2 \times 5 = 10\text{m}$ .

+ Kênh chìm: 15m.

+ Lộ giới 18m: lòng đường 8m, vỉa hè 2 bên  $2 \times 5 = 10\text{m}$ .

- Mặt cắt (7-7) là 35m; Trong đó lòng đường 16m; dải phân cách giữa 9m gồm: kênh 5m, vỉa hè 2 bên kênh  $2 \times 2 = 4\text{m}$ ; hè đường  $2 \times 5 = 10\text{m}$ .

- Mặt cắt (8-8) là  $18 \div 29,5\text{m}$ ; Trong đó: Lòng đường  $8 \div 17,5\text{m}$ ; vỉa hè 2 bên  $2 \times (5 \div 6) = 10 \div 12\text{m}$ .

- Mặt cắt (9-9) (đường khu đô thị Gwin Garden) là 18m; Trong đó: Lòng đường 9m; vỉa hè 2 bên  $2 \times 4,5\text{m} = 9\text{m}$ .

- Mặt cắt (10-10) (đường đê sông Cầu, đê sông Thương) là  $11 \div 16\text{m}$  trong đó lòng đường  $3 \div 7\text{m}$ ; vỉa hè 2 bên  $2 \times (3 \div 4,5)\text{m} = 6 \div 9\text{m}$ .

- Đường cải tạo qua khu dân cư hiện hữu có lộ giới từ 7m đến 19,5m; Các tuyến đường giao thông nội thị xây mới đảm bảo bề rộng đường tối thiểu 8m, vỉa hè mỗi bên tối thiểu  $5 \div 6\text{m}$ .

- Bãi đỗ xe: Tổng diện tích bãi đỗ xe khoảng 7,5ha.

- Bố trí 2 cầu vượt sông Thương và sông Cầu tuyến nối Tân Dân với Neo.

- Mở rộng nút giao quốc lộ 17 với ĐT 398, nút giao khu trung tâm huyện.

**6.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:**

*a. San nền:*

- Cao độ nền đảm bảo hài hòa với cao độ xây dựng hiện trạng, tránh ngập úng các khu vực đã xây dựng.

- Khu vực hiện trạng cải tạo giữ nguyên cao độ hiện trạng, chỉ san nền cục bộ, tránh ngập úng.

- Khống chế cao độ nền xây dựng:  $H_{xdmin} \geq 4,00\text{m}$ .

*b. Thoát nước mưa:*

- Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn cho các khu vực trung tâm thị trấn, các khu đô thị mới, các cụm công nghiệp. Hệ thống thoát nước mưa hoạt động theo chế độ tự chảy.

- Toàn khu vực nghiên cứu được chia thành 4 lưu vực thoát nước chính bao gồm nhiều tiểu lưu vực. Lưu vực được phân chia theo dạng phân tán nhằm thoát nhanh và giảm thiểu kích thước của hệ thống thoát nước mặt.

+ Lưu vực 1: Thoát ra sông Thương: gồm 1 phần tự thoát và 1 phần qua trạm bơm Cổ Dũng 190ha.



- + Lưu vực 2: Thoát ra kênh Nham Biền: 680 ha.
- + Lưu vực 3: Thoát ra sông Cầu qua trạm bơm Khánh Am ( xã Tư Mại): 865,4 ha.
- + Lưu vực 4: Tự thoát ra sông Cầu ( khu vực ngoài đê sông Cầu): 460 ha.
- Công trình đầu mối: Xây mới 2 kênh tiêu B=15÷25m, kè 2 bên bờ kênh Chìm, xây mới 3 hồ điều tiết F=40ha, dung tích điều tiết: W=800.000m<sup>3</sup>.

*c) Thoát nước thải:*

- Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng , có trạm xử lý nước thải đô thị.
- Toàn đô thị được phân thành 02 lưu vực thoát nước chính:
  - + *Lưu vực 1:* Bao gồm toàn bộ khu vực phía Bắc đường TL398. Nước thải được thu gom bằng các tuyến cống D300mm và dẫn về lưu vực 2 rồi tới trạm xử lý nước thải. Đối với các khu vực khu du lịch, khu đô thị sinh thái núi Nham Biền, nước thải sẽ được thu gom và xử lý cục bộ tại từng công trình (hoặc cụm công trình) đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.
  - + *Lưu vực 2:* Bao gồm toàn bộ khu vực phía Nam đường TL398. Nước thải được thu gom bằng các tuyến cống D300mm - D800mm và dẫn về trạm xử lý nước thải.
    - Dự kiến quy hoạch 02 trạm bơm nước thải chuyển tiếp: TB số 1 có công suất 4000 m<sup>3</sup>/ngđ; TB số 2 có công suất 2500 m<sup>3</sup>/ngđ.
    - Đối với các khu đô thị sinh thái nông nghiệp phía Nam, nước thải sẽ được thu gom và xử lý cục bộ tại từng công trình (hoặc cụm công trình) đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.
    - Công suất trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị số 1(đến năm 2035): 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

**6.3. Cấp nước**

- *Tổng nhu cầu dùng nước:*
  - + Năm 2025:  $Q_{\text{ngày max}} \approx 5.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ .
  - + Năm 2035:  $Q_{\text{ngày max}} \approx 9.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ .
  - Hệ số dùng nước lớn nhất:  $K_{\text{ngày max}} = 1,4$ .
  - *Các công trình đầu mối:*
    - + Đến năm 2025: Giữ nguyên công suất hiện có các trạm cấp nước sau: Trạm cấp nước T1: 500 m<sup>3</sup>/ngđ, T2: 250 m<sup>3</sup>/ngđ, nguồn nước ngầm. Trạm cấp nước T3: 2.200 m<sup>3</sup>/ngđ, nguồn nước mặt sông Thương. Trạm cấp nước Thắng Cương: 12.000 m<sup>3</sup>/ngđ, nguồn nước mặt sông Cầu (trong đó cấp cho thị trấn Neo mở rộng: 2.050 m<sup>3</sup>/ngđ);
    - + Đến năm 2035: 02 trạm T1 và T2 tạm thời ngừng hoạt động, chỉ sử dụng bổ sung nguồn nước khi có sự cố xảy ra đối với trạm T3; Nâng công suất trạm cấp nước T3 lên 6.000 m<sup>3</sup>/ngđ, nguồn nước sông Thương. Giữ nguyên công suất thiết kế hiện có trạm cấp nước Thắng Cương: 12.000 m<sup>3</sup>/ngđ.
- *Mạng lưới cấp nước:*



+ Tuyến ống cấp nước Ø225mm lấy nước từ trạm cấp nước T3 chạy dọc TL299 cấp nước về cho dân cư thị trấn Neo;

+ Tuyến ống cấp nước Ø160mm, Ø110mm lấy nước từ trạm cấp nước T1, T2 cấp nước về cho dân cư thị trấn Neo;

+ Tuyến ống cấp nước Ø560mm, Ø315mm, Ø250mm, Ø160mm, Ø90mm cấp nước cho các xã: Thắng Cương, Nham Sơn, Tiên Phong, Yên Lư và Tư Mại;

+ Thiết kế thêm các tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ Ø110mm, Ø90mm cấp nước bổ sung vào các xã, thị trấn và các cụm công nghiệp;

+ Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng vòng khép kín và một số mạng nhánh đảm bảo cấp nước đến từng hộ dân.

#### **6.4. Cấp điện:**

Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực nghiên cứu đến năm 2035 là 26953kW, tương đương 29950kVA công suất biểu kiến (lấy hệ số  $\cos\varphi = 0,9$ ).

+ Nguồn điện: Trạm 110/35/22kV Yên Dũng đang triển khai xây dựng với công suất lên 2x40MVA. Như vậy nguồn cấp cho khu vực sẽ là trạm 110kV Yên Dũng sử dụng lưới trung áp 22kV, sẽ đảm bảo cung cấp điện trong tương lai lâu dài cho Thị trấn và các khu vực phụ cận.

+ Lưới trung áp 22kV: vẫn sẽ sử dụng 2 tuyến 22kV hiện có cung cấp cho khu vực. Xây dựng 2 tuyến 22kV mới từ trạm 110kV Yên Dũng kết nối với lưới 22kV từ trạm Đồi Cốc (35kV chuyển đổi thành 22kV) cung cấp cho khu vực. Cấu trúc lưới 22kV theo mạng mạch vòng vận hành hở, hoặc có liên kết với lưới trung áp của các trạm 110kV lân cận.

+ Trạm hạ áp 22/0,4kV: Sửa chữa, cải tạo thay thế dần các trạm biến áp không đủ tiêu chuẩn vận hành. Các trạm biến áp xây dựng mới dùng loại trạm 22/0,4kV. Giữ lại các trạm 35/0,4kV hiện trạng, cải tạo thành 22/0,4kV và nâng công suất lên tối thiểu 400kVA. Lắp đặt thêm 39 trạm mới với tổng công suất đặt là 20820kVA. Như vậy có thể cung cấp tin cậy cho toàn khu vực mà không gây quá tải cho máy biến áp.

+ Lưới hạ áp 0,4kV: Mạng lưới 0,4kV hiện có tại các tuyến liên thôn giữ nguyên. Sẽ cải tạo các tuyến điện sinh hoạt đến từng hộ tiêu thụ. Các tuyến 0,4kV có tiết diện bé sẽ cải tạo nâng cấp tiết diện đảm bảo cung cấp điện.

#### **6.5. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:**

- *Nhu cầu:*

+ Tổng lượng nước thải phát sinh đến năm 2035: 4989 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2035: 34,03 tấn/ngày.

+ Nhu cầu đất nghĩa trang đến năm 2035: 1,8ha.

- *Định hướng quy hoạch quản lý chất thải rắn:*

+ Khu xử lý cấp vùng tỉnh tại xã Nham Sơn với quy mô công suất 354 tấn/ngày, diện tích 16ha đến năm 2025.



+ Giai đoạn sau năm 2025, lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn huyện Yên Dũng sẽ được chuyển về nhà máy xử lý chất thải rắn của Thành phố Bắc Giang để xử lý.

- *Định hướng quy hoạch nghĩa trang tập trung:*

+ Giai đoạn đầu, tiếp tục sử dụng và có lộ trình từng bước dừng chôn cất hung táng tại các nghĩa trang tập trung hiện trạng của thị trấn và các xã.

+ Để đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường, xung quanh nghĩa trang sẽ xây tường rào và trồng cây xanh cách ly. Tiếp tục thực hiện việc đầu tư xây dựng, quản lý các nghĩa trang theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt. Xây dựng nhà tang lễ mới tại khu vực gần bệnh viện đa khoa Huyện có diện tích 1ha.

+ Lập đề án chọn lựa địa điểm và lập đề án quy hoạch chi tiết công viên nghĩa trang cấp vùng huyện Yên Dũng với quy mô 20 -30ha, dự kiến tại khu vực xã Tư Mại.

#### **6.6. Thông tin liên lạc:**

- Nhu cầu toàn khu vực lập quy hoạch khoảng 12.580 thuê bao.

- Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc đảm bảo nhu cầu sử dụng và mỹ quan đô thị; bổ sung quy hoạch các công trình, trung tâm, trạm thông tin đầu mối tại các khu vực trong thị trấn đảm bảo bán kính phục vụ.

- *Chuyển mạch:* Nâng cấp trạm host mới cho toàn khu vực với dung lượng 15.000lines.

- *Truyền dẫn:* Sử dụng các tuyến cáp quang từ trạm chuyển mạch mới. Tuyến cáp quang này sử dụng loại FLX-600A (Quang), hạ ngầm trên vỉa hè, độ sâu trong hào cáp, khoảng cách đến chân các công trình phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành TC30-05-2002.

- *Mạng ngoại vi :*

+ Xây dựng hệ thống cống bể theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng cống bể để phát triển dịch vụ.

+ Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống vỉa hè, trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể trôn trực tiếp ống nhựa xuống mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

- *Mạng di động:* Xây dựng mới trạm thu phát sóng của nhà cung cấp dịch vụ chính, sử dụng công nghệ mới kiểu dáng hình cây, cột đèn... đặt dọc theo trục đường, nhằm đảm bảo mỹ quan và nâng cao tính ổn định thông tin di động trong khu đô thị.

- *Mạng Internet:* Mạng Internet khu vực này sử dụng băng thông rộng, sẽ được phát triển theo phương thức qua mạng nội hạt. đảm bảo cho khoảng 4.000 thuê bao được kết nối Internet băng thông rộng.

**6.7. Đánh giá môi trường chiến lược:** Phân tích, dự báo được những tác động ảnh hưởng đến môi trường và đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu, khắc



phục những yếu tố tác động đối với khu dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí khu vực quy hoạch. Khi đầu tư xây dựng cần đảm bảo hạn chế các tác động làm ảnh hưởng tới đời sống vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường và phải làm động lực thúc đẩy phát triển cho huyện Yên Dũng.

#### **7. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng:**

- Dự án cải tạo nâng cấp mở rộng đường tỉnh 398; Dự án đường BT qua phía Nam trung tâm thị trấn;

- Dự án xây dựng khu đô thị mới phía Nam; Dự án xây dựng khu đô thị mới phía Đông; Dự án khu dân cư Nham Sơn; Dự án Khu đô thị du lịch Núi Nham Biếm; Dự án xây dựng công viên trung tâm thị trấn.

- Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị;

- Xây dựng bệnh viện đa khoa mới phía Nam thị trấn; Xây dựng trung tâm văn hóa phía Nam thị trấn; Xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại phía Đông và phía Tây; Xây dựng nhà tang lễ phía Tây thị trấn; Xây dựng Nhà trẻ, trường tiểu học khu đô thị phía Tây và Phía Nam trung tâm; Xây dựng công viên Trung tâm phía Nam thị trấn; Cải tạo hệ thống cây xanh, vườn hoa, nút giao thông TT thị trấn; Dự án trung tâm nông nghiệp chất lượng cao phía Nam thị trấn.

- Xây dựng một số tuyến đường giao thông phía Nam thị trấn; Xây dựng kè và mở rộng lòng kênh thoát nước phía Nam thị trấn; Xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt số 1 phía Tây Nam thị trấn; Xây dựng bổ sung các tuyến cống thoát nước khu trung tâm thị trấn hiện hữu; Xây dựng 3 hồ điều tiết nước mưa kết hợp công viên, vui chơi giải trí.

**Điều 2.** UBND huyện Yên Dũng có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định; rà soát và cập nhật các quy hoạch khác theo quy hoạch này để đảm bảo quản lý và phát triển đồng bộ.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, XD.Trung.

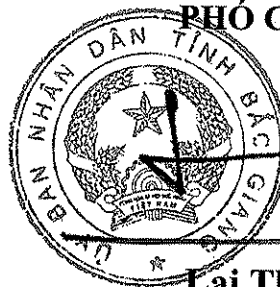
#### **Bản điện tử:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Thanh Sơn**